

XUYÊN TIÊU HOA 川椒花 <i>Fructus Zanthoxyli</i>	ĐẠM ĐẬU XỊ 淡豆豉 <i>Semen Sosae Praeparatum</i>
BẢN CHI LIÊN 半文進 <i>Herba Lobeliae</i>	HÔ MA NHÂN 胡麻仁 <i>Fructus Cannabis</i>
HỢP HOAN BÌ 合歡皮 <i>Cortea Albizziae</i>	TRÂN CHÂU 珍珠 <i>Margarita</i>
BỘ HOÀNG 蒲黃 <i>Pollen Typhae</i>	NGA QUẢN THẠCH 鵝管石 <i>Balanophyllia sp.</i>
HẢI ĐÔNG BÌ 海桐皮 <i>Erythrina variegata</i>	THẠCH LỰU BÌ 石榴皮 <i>Pericarpium</i>
TỪ THẠCH 磁石 <i>Magnetitum</i>	THẠCH HỘC 石斛汁 <i>Herba Dendrobil</i>

QUA LÂU TỬ 括樓子 <i>Semen Trichosanthis</i>	KỶ TỬ 杞子 <i>Fructus Lycii</i>
THẠCH VĨ 石韋 <i>Herba Pyrrosiae Sheareri</i>	KIỆT HỒNG BÌ 桔紅皮 <i>Exocarpium citri Rubrum</i>
LẠC THẠCH ĐÀNG 络石藤 <i>Caulis Trachelospermi</i>	TRÚC DIỆP 竹葉 <i>Iophatherum gracile Brongn</i>
ĐỊA ĐÌNH THẢO 紫花地丁 <i>Herba Violae</i>	BẠCH ĐẦU ÔNG 白頭翁 <i>Radix Pulsatillae</i>
THIÊN TĂNG CHÍ 木蝴蝶 <i>Semen Oroxyli</i>	NHI TRÀ 儿茶 <i>Catechu Seu Gambier</i>
XUÂN CĂN ĐẰNG 椿根藤 	TAM LÀNG 三稜 <i>Rhizoma Spargani</i>

MẪU ĐƠN BÌ 牡丹皮 <i>Cortex Paeoniae suffrutic</i>	QUA LÂU NHÂN 瓜蒌仁 <i>Semen Trichosanthis</i>
SINH ĐỊA 生地 <i>osae Radix Rehmanniae</i>	NGẢI DIỆP 艾葉 <i>Folium Artemisiae Argyl</i>
XÍCH THƯỢC 赤芍 <i>Radix Paeoniae</i>	NGÔ THÙ DU 吳茱萸 <i>Fructus Euodiae Rutaecarpae</i>
BẠCH GIỚI TỬ 白芥子 <i>Semen Sinapis albae</i>	THẢO QUẢ 草果 <i>Fructus Amomi aromatici</i>
BẠCH PHỤ TỬ 白附子 <i>Radix Typhonii gigantei</i>	TIỂU HỒI 小茴香 <i>Fructus Zanthoxyli</i>
BÁN HẠ 半夏 <i>Rhizoma Pinelliae</i>	XUYÊN TIÊU 川椒 <i>Fructus Foeniculi</i>

LIÊN TÂM 蓮心 <i>Plumula Nelumbinis</i>	KÊ HUYẾT ĐẰNG 雞血藤 <i>Caulis Millettiae</i>
KIM ANH 金櫻子 <i>Fructus Rosae Laevigatae</i>	KHƯƠNG HOÀNG 薑黃 <i>Rhizoma Curcumae Longae</i>
NGŨ VỊ TỬ 五味子 <i>Frutus Schizandrae</i>	MỘT DƯỢC 沒藥 <i>Rhizoma Zedoariae</i>
MÂU LỆ 牡蠣 <i>Concha Ostreae</i>	NGA TRUẬT 茛朮 <i>Myrrha</i>
ÍCH MẪU 益母草 <i>Herba Leonuri</i>	NGƯU TẤT 牛膝 <i>Radix Achyranthis</i>
HUYỆN HỒ 玄胡 <i>Rhizoma Corydalis</i>	NHŨ HƯƠNG 乳香 <i>Olibanum</i>

ĐẠI HOÀNG 大黃 <i>Rhizoma Dhei</i>	NHỤC ĐẬU KHẤU 肉豆蔻 <i>Semen Myristicae</i>
BINH LANG 檳榔 <i>Semen Arecae</i>	MẠCH NHA 麥芽 <i>Fructus Hordei Germinatus</i>
HẬU PHÁC 厚朴 <i>Cortex magnoliae officinalis</i>	Ô DƯỢC 烏藥 <i>Radix Linderae</i>
HOẮC HƯƠNG 權香 <i>Herba Pogostemonis</i>	SƠN TRÁ 山楂 <i>Fructus Mali</i>
LIÊN NHỤC 蓮肉 <i>Semen Nelumbinis</i>	THÂN KHÚC 神曲 <i>Massa Medicata Fermentata</i>
KÊ NỘI KIM 雞內金 <i>Endothelium Gigeriae Galli</i>	KHIẾM THỰC 艾實 <i>Semen Euryales</i>

TỬ HÀ XA 紫河車 <i>Placenta Hominis</i>	ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO 冬蟲夏草 <i>Cordyceps</i>
LỘC GIÁC GIAO 鹿角膠 <i>Colla Cornus Cervi</i>	RAU MÁ 積冰草 <i>Herba Centellae Asiaticae</i>
HỒ ĐÀO NHÂN 胡桃仁 <i>Semen Juglandis</i>	RAU SAM 馬齒寬 <i>Portulaca Oleracca L</i>
THẠCH HỘC 石斛 <i>Herba DendrobiiT</i>	BÃ ĐẬU 巴豆 <i>Fructus Crotonis</i>
TỬ THẠCH ANH 紫石英 <i>Fluoritum</i>	MANG TIÊU 芒硝 <i>Natrii Sulfas</i>
THƯỜNG SƠN DIỆP 常山華 <i>Radix Dichroae</i>	HUYỀN MINH PHẤN 玄明粉 <i>Natriun Sulfuricuan Exiccatuan</i>

ĐỘC HOẠT 獨活 <i>Radix Angelicae pubescentis</i>	NGŨ GIA BÌ 五加皮 <i>Cortex Acanthop Trifoliati</i>
ĐẠI HUYẾT ĐẰNG 大血藤 <i>Caulis Sargents Doxae</i>	PHÒNG KÝ 防己 <i>Radix Stephaniae Tetrandrae</i>
HY THIÊM THẢO 稀簽草 <i>Herba Siegesbeckiae</i>	TẦN GIAO 秦光 <i>Radix Gentianae Macrophyllae</i>
KHƯƠNG HOẠT 羌活 <i>Rhizoma Radix Notopterygii</i>	TANG KÝ SINH 桑寄生 <i>Herba Loranthi</i>
MÃ TIỀN TỬ 馬前子 <i>Semen Strychni</i>	THIÊN NIÊN KIỆN 千年健 <i>Rhizoma Homalomenae</i>
MỘC QUA 木瓜 <i>Fructus Chaenomelis Speciosae</i>	THƯƠNG TRUẬT 蒼朮 <i>Rhizoma Atractylodis</i>

NGÔ CÔNG 蜈蚣 <i>Scolopendra</i>	TUYẾT NHĨ 雪耳
CHU SA 朱砂 <i>Cinnabaris</i>	LỘC GIÁC GIAO 鹿角膠 <i>Colla Cornus Cervi</i>
HẠNH NHÂN 劇杏仁 <i>Semen Armeniacae Amarum</i>	TRUYỀN PHÚC HOA 旋覆花 <i>Flos inulae</i>
THỦY ĐIỆT(ĐĨA) 水蛭	XÍCH THẠCH CHI 赤石脂 <i>Halloysitum rubrum</i>
LÔ HỘI 蘆薈 <i>Aloe</i>	
HỒ PHÁCH 琥珀 <i>Succinum</i>	

UY LINH TIÊN 威靈仙 <i>Radix Clematidis</i>	BẠCH CHỈ 白芷 <i>Radix angelicae Dahuricae</i>
THƯƠNG NHĨ TỬ 蒼耳子 <i>Fructus Xanthii Strumarii</i>	KINH GIỚI 荊芥 <i>Herba Elsholtziae Ciliatae</i>
CAN KHƯƠNG 干（羌）薑 <i>Rhizoma Zingiberis</i>	MA HOÀNG 麻黃 <i>Herba Ephedrae</i>
ĐẠI HỘI 八角茴香 <i>Fructus Illicii Veri</i>	PHÒNG PHONG 防風 <i>Radix Ledebouriel seseloidis</i>
ĐỊA LIÊN 三奈 <i>Rhizoma Kaempfer Galangae</i>	TẾ TÂN 細辛 <i>Herba Asari</i>
ĐÌNH HƯƠNG 丁香 <i>Flos Syzygii Aromatici</i>	QUÊ CHI 桂枝 <i>Ramulus Cinnamoni</i>

THI ĐỀ 柿蒂 <i>Calyx Kaki</i>	BÁCH BỘ 百部 <i>Radix Stemonge Tuberosae</i>
TRẦN BÌ 陳皮 <i>Pericarpium Reticul Perenne</i>	KIẾT CÁNH 桔梗 <i>Radix Platycodi grandiflori</i>
CỎ XƯỚC 倒扣草 <i>Radix Achyranthis asperae</i>	HẠNH NHÂN 北杏仁 <i>Semen Armeniacae Amarum</i>
ĐAN SÂM 丹參 <i>Radix Salviae</i>	KHA TỬ 訶子 <i>Fructus Terminaliae Chebulae</i>
HUYẾT GIÁC 血角 <i>Lignum Dracae Cambodiana</i>	
ĐÀO NHÂN 桃仁 <i>Semen Pruni</i>	

TỬ HÀ XA 紫河車 <i>Placenta Hominis</i>	RAU MÁ (TÍCH TUYẾT THẢO) 積冰草 <i>Herba Centellae Asiaticae</i>
LỘC GIÁC GIAO 鹿角膠 <i>Colla Cornus Cervi</i>	ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO 冬蟲夏草 <i>Cordyceps</i>
HỒ ĐÀO NHÂN 胡桃仁 <i>Semen Juglandis</i>	BÃ ĐẬU 巴豆 <i>Fructus Crotonis</i>
THẠCH HỘC 石斛 <i>Herba Dendrobii</i>	RAU SAM 馬齒莧 <i>Portulaca Oleracca L.</i>
TỬ THẠCH ANH 紫石英 <i>Fluoritum</i>	MANG TIÊU 芒硝 <i>Natrii Sulfas</i>
THƯỜNG SƠN DIỆP 常山 <i>Radix Dichroae</i>	HUYỀN MINH PHẤN 玄明粉 <i>Natrium Sulfuricuan Exiccatuan</i>

TỤC ĐOẠN 續斷 <i>Radix Dipsaci</i>	BÁCH HỢP 百合 <i>Bulbus Lili brownii</i>
SƠN THÙ 山茱 <i>Fructus Corni</i>	BẠCH THUỘC 白芍 <i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>
TRỮ MA CĂN 苧麻 <i>Radix Boehmeriae Niveae</i>	HÀ THỦ Ô 赤何首烏 <i>Radix Fallopiae Multiflorae</i>
HOÀNG CẨM 黃岑 <i>Radix Scutellariae</i>	ĐƯƠNG QUY 當歸 <i>Radix Angelicae sinensis</i>
NHÂN ĐỒNG ĐẰNG 忍冬藤 <i>Caulis Lonicerae</i>	LONG NHÃN 龍眼离 <i>Arillus Longan</i>
A GIAO 阿膠 <i>Colla corii Asini</i>	MẠCH MÔN 麥門 <i>Radix Ophiopogonis Japonicin</i>

MÃ ĐỀ (XA TIÊN TỬ) 車前草 <i>Semen Plantaginis</i>	CHỈ THỰC 枳實 <i>Fructus Aurantii immaturus</i>
MỘC THÔNG 木通 <i>Caulis Clematidis</i>	CHỈ XÁC 枳壳 <i>Fructus aurantii</i>
VIỄN CHÍ 遠志 <i>Radix Polygalae</i>	MỘC HƯƠNG 木香 <i>Radix Saussureae Lappae</i>
THÔNG THẢO 通草 <i>Medulla Tetrapanacis</i>	HƯƠNG PHỤ 香附 <i>Rhizoma Cyperi</i>
BỒ KẾT (TẠO GIÁC) 皂角 <i>Frustus Gleditsiae Australis</i>	SANH ÂN 砂仁 <i>Fructus Amoni</i>
THẠCH XƯƠNG BỒ 石菖蒲 <i>Rhizoma Acori macrospadici</i>	THANH BÌ 青皮 <i>Pericarpium viride</i>

H VÔI (BẠCH PHẤN ĐÀ) 白粉藤 <i>Tuber Stephaniae glabrae Paiv</i>	SƠN TỪ CÔ 山慈菇 <i>Pleione buldocodioides</i>
TỪ THẠCH ANH 紫石英 <i>Fluoritum</i>	BỒ CHÍNH SÂM 布政參 <i>Radix Hibisci sagitifolii</i>
ĐẠM TRÚC DIỆP 淡竹葉 <i>Herba Lophatheri</i>	TRÚC NHỰ 竹茹 <i>Bambosae in Caulis Taeniam</i>
MA BÀNG THẢO 磨盤草 <i>Thi Herba Abutili Indici</i>	THANH TÂN THẢO 清辛草 <i>Herba Eleusine</i>
MẬT MÔNG HOA 蜜蒙花 <i>Flos Buddlejae</i>	PHÁ CỔ CHỈ 破故紙 <i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>
CỐC TINH THÁO 谷精草 <i>Scapus Eriocauli</i>	THỎ TY TỬ 苑絲子 <i>Semen Cuscutae</i>

LONG CỐT 龍骨 <i>Os Draconis</i>	NGŨ BỘ ITỬ 五倍子 <i>Galla Chinensis</i>
LỘC GIÁC SƯƠNG 鹿角霜 <i>Cornu Cervi degelatinatum</i>	ĐỜMP HÀN 膽礬 <i>Chaleauthitum</i>
NGŨ TRẢO 洋荊芥 <i>Vitex Cannabifolia</i>	CỐC NHA 穀芽 <i>Fructus Oryzae Germinatus</i>
SƠN ĐẬU CĂN 山豆根洋 <i>Cha Radix Sophora Tonkinensis</i>	HẢI PHIÊU TIÊU 海漂消 <i>Sepia esculenta hoyle</i>
KHỔ SÂM 苦參 <i>Radix Sophorae Flavescentis</i>	
HỒ LÔ BA 胡蘆巴 <i>Semen Trigonellae</i>	

PHÒNG PHONG 蜂房 <i>Nidus Vespae</i>	XÀ SÀNG TỬ 蛇床子 <i>Fructus Cnidii</i>
DIỆP HẠ CHÂU 葉下珠 <i>Herba Phyllanthi urinariae</i>	HỎA MA NHÂN 火麻仁 <i>Semen Cannabis</i>
MỘC MIẾT TỬ 木驚子 <i>Thad Momordicae cochinchin</i>	BÁN HẠ 半夏 <i>Rhizoma Pinelliae</i>
MIÊU TU THẢO 貓鬚草 <i>Herba Orthosiphonis spiralis</i>	XUYÊN LUYỆN TỬ 川楝子 <i>Fructus Melia Toosendan</i>
TÁO ĐỎ 紅棗 <i>Fructus Zizyphi Sativae</i>	
TÔNG TIẾT 松節	

NHÂN SÂM 人參 <i>Radix lateralis preparata</i>	SÀI ĐẤT 野菊（薔琪菊） <i>Herba Wedeliae</i>
HẮC PHỤ TỬ 黑附子 <i>Radix Ginseng</i>	THÔ PHỤC LINH 土茯苓 <i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>
NHỤC QUẾ 桂肉 <i>Cortex Cinnamomi</i>	XA CAN (RÉ QUẠT) 射干 <i>Rhizoma Belamcandae</i>
BỒ CÔNG ANH 蒲公英 <i>Herba Lactucae Indicae</i>	CHI TỬ 梔子 <i>Fructus Gardeniae</i>
KIM NGÂN HOA 金銀花 <i>Flos Lonicerae</i>	DÂY ĐẦU XƯƠNG 透骨藤， <i>Caulis tinosporae tomentosae</i>
LIÊN KIỆU 連翹 <i>Fructus Forsythiae</i>	THẮNG MA 升麻 <i>Rhizoma Cimicifugae</i>
SÀI ĐẤT	

KHOẢN ĐÔNG HOA 款冬花 <i>Flos Tussilaginis Farfarae</i>	BẠCH TẬT LÊ 白蒺藜 <i>Fructus Tribuli Terrestris</i>
TANG BẠCH BÌ 桑白皮 <i>Cortex Morialbae radicis</i>	THIÊN MA 天麻 <i>Rhizoma Gastrodiae elatae</i>
TIÊN HỒ 前胡 <i>Radix Peucedani</i>	LÁ VÔNG 梧桐葉 <i>Folium Erythrinae Variegatae</i>
TÔ TỬ 紫蘇子 <i>Frutus Perillae</i>	BÁ TỬ NHÂN 柏子仁 <i>Semen Platycladi Orientalis</i>
TỬ UYỂN 紫苑 <i>Radix Asteris</i>	LẠC TIẾN 燈籠草 <i>Herba Passiflorae</i>
CÂU ĐẰNG 鉤藤 <i>Ramulus cumunco Uncariae</i>	TÁO NHÂN 酸棗仁 <i>Semen Ziziphi Maurifianae</i>

BẠCH MỘC THÔNG 木通 <i>Akebia trifoliata (Thunb)</i>	MỘC NHĩ 木耳 <i>Auricularia polytricha Sacc</i>
ĐẠI KÍCH 大戟 <i>Knoxia valerianoides Thorel</i>	TOA DƯƠNG 鎖陽 <i>Herba cynomorii</i>
VU ÚY TỬ 芡蔚子 <i>Fructus Leonuri</i>	ÚC LÝ NHƠN 郁李仁 <i>Semen Pruni Humilis</i>
THIÊN TIÊN ĐẲNG 天仙藤 <i>Herba Aristolochiae</i>	XÀ ĐÀM 蛇膽
LONG XỈ 龍齒 <i>Deus Draconis</i>	SÁP ONG 蜂蜡 <i>Cera Flava</i>
TÂN DI HOA 辛夷花 <i>Flos Magnoliae</i>	TỰ NHIÊN ĐỒNG 自然銅 <i>Pyritum</i>

NGỌC TRÚC 玉竹 <i>Rhizoma Polygonati odorati</i>	TRẠCH TẢ 澤瀉 <i>Rhizoma Alismatis</i>
SA SÂM 沙參 <i>Radix Glehniae</i>	CAM THẢO 甘草 <i>Radix Glycyrrhizae</i>
THIÊN MÔN 天門冬 <i>Radix Asparagi</i>	TRƯ LINH 豬苓 <i>Polyporus</i>
BA KÍCH 巴戟 <i>Radix Morindae Officinalis</i>	TỠ GIẢI 草薢 <i>Rhizoma Dioscor Hypoglaucae</i>
BẠCH TRUẬT 白朮 <i>Rhizoma Atractylodis Macrocephalae</i>	XA TIÊN TỬ 車前子 <i>Semen Plantaginis</i>
BIÊN ĐẬU 扁豆 <i>Flos Dolichoris</i>	Ý DĨ 苡仁 <i>Semen Coicis</i>

HẢI ĐÔNG BÌ 海福皮 <i>Erythrina indica Lamk</i>	HÀM TU THẢO 含羞草 <i>Mimosa pudica L.</i>
BẠCH CẬP 白芨 <i>Rhizoma Bletillae Striatae</i>	THANH QUA(CÀ NA XANH) 青果（橄欖） <i>Fructus Canaii</i>
THIÊN TRÚC HOÀNG 天竺黃 <i>cretio Silicea Neohouzeauae dull</i>	QUI BẢN 龜板 <i>Carapax et Piastrum Testudinis</i>
XUYÊN Ô 川烏 <i>Radix Aconiti</i>	HOÀNG ĐẰNG 黃藤 <i>Caulis et Radix Fibraureae</i>
BẠCH PHỤC LINH 白茯苓 <i>Pora cocos wolf</i>	SỬ QUÂN TỬ 使君子 <i>Fructus Quisqualis</i>
BÁCH THẢO SƯƠNG 百草霜 <i>Pulvis Fumicarbonisatus</i>	HÔNG HOA 紅花 <i>Flos Carthami Tinctorii</i>

MỘC TẮC 木賊草 <i>Herba Equiseti debilis</i>	KẾ QUAN HOA 雞寇花 <i>Flos celosiae Cristatae</i>
RÂU NGÔ 玉蜀黍（粟米須） <i>Styli Et Stigmata Maydis</i>	TÂY HÀ LIÊU 西河柳 <i>Tamarix chinensis Lour</i>
CÙ MẠCH 瞿麥 <i>Herba dianthi Superbi</i>	BẠCH ĐẬU KHẤU 白豆蔻 <i>Fructus Amomi Cardamomi</i>
NAM TÌNH 南星 <i>Arisaema consanguis Schott</i>	DA GIAO ĐANG 夜叉藤 <i>Lophatherum gracile Brongn</i>
BẮC TỬ THẢO 北紫草 <i>Lithospermum erythrorrhizon Sieb</i>	NHÂN TRẦN BẮC 綿首陳 <i>Herba Adenosmatis Caerulei</i>
THANH ĐẠI 青黛 <i>Indigo Pulvertalevis</i>	THANH TƯƠNG TỬ 青箱子 <i>Semen Celosiae</i>

CẦU TÍCH 狗脊 <i>Rhizoma Cibotii</i>	HOÀI SƠN 淮山 <i>Rhizoma Dioscoreae Persimilis</i>
CỐT TOÁI BỔ 骨碎補 <i>Rhizoma Drynariae</i>	HOÀNG KỲ 黃耆 <i>Radix Astragali</i>
DÂM DƯƠNG HOẮC 淫羊藿 <i>Herba Epimedii</i>	ÍCH TRÍ NHÂN 益智仁 <i>Fructus Alpiniae Oxyphyllae</i>
ĐẠI TÁO 大棗 <i>Fructus Ziziphi Jujubae</i>	NHỤC THUNG DUNG 肉蓯蓉 <i>Herba Cistanches</i>
ĐẢNG SÂM 黨參 <i>Radix Codonopsis pilosulae</i>	HÙNG HOÀNG 硫黃 <i>Arsenieuman Sulfur Realgar</i>
ĐỖ TRỌNG 杜仲 <i>Cortex Eucommiae</i>	LƯU HOÀNG 雄黃 <i>Sulfur</i>

HOÀNG TINH 黃精 <i>Rhizoma Folygonati</i>	ĐÔNG QUA BÌ 冬瓜皮 <i>Epicarpiuan Benincasae</i>
ĐỊA DU 地榆 <i>Radlix Sanguisoibae</i>	CAO LƯƠNG KHƯƠNG 高良薑 <i>Rhizoma alpiniae officinarumn</i>
KIM PHẬT THẢO 金沸草 <i>Herba Inulae</i>	CƯƠNG TÀM 僵蚕 <i>Bombyx Botryticatus</i>
BẢN LÀMC ẮN 板藍根 <i>Frutus Ziziphi sativae</i>	THIỆM TÔ 蟾酥 <i>Secretio Bufonis</i>
PHẬT THỦ 佛手柑 <i>Fructus citri sarcodactylis</i>	BAN MIÊU 斑蝥 <i>Mylabris</i>
BẠCH QUẢ 白果 <i>Semen Ginkgo</i>	LINH DƯƠNG GIÁC 羚羊角 <i>Cornu Antelopis</i>

BẠCH PHÀN 白礬 <i>Alumen</i>	ĐỊA LONG 地龍 <i>Lumbricus</i>
HOẠT THẠCH 滑石 <i>Talcum</i>	DA MINH SA 夜明砂 <i>Faeces Vespertilionum</i>
XUYÊN SƠN GIÁP 穿山甲 <i>Squama Trionycis</i>	TOÀN YẾT 全蝎 <i>Scorpio</i>
NGŨ LINH CHI 五靈脂 <i>Faeces Troglodytes</i>	BẠCH CƯƠNG TÀM 白僵蚕 <i>Bombyx Batryticatus</i>
GIAO HỒ CỐT 虎骨膠 <i>Os Tigris</i>	TÁC KÈ (CÁP GIỚI) 蛤蚧 <i>Gekko</i>
MIẾT GIÁP 紫甲 <i>Carapax Trionycis</i>	HẢI MÃ 海馬 <i>Hippocampus</i>

THẠCH QUYẾT MINH 石決明 <i>Concha Haliotdis</i>	BỘI LAN 佩蘭 <i>Herba Eupatorii</i>
PHAN TẢ DIỆP 番瀉葉 <i>Folium Sennae</i>	LINH CHI 靈芝 <i>Ganoderma Japonicum (Fr)</i>
NGŨ HOÀNG 牛黃 <i>Calculus Bovis</i>	TIÊN MAO 仙茅 <i>Rhizoma curculiginis</i>
TRINH NỮ THAO 含羞草 <i>Herba Mimosae Pudicae</i>	BIÊN SÚC 扁蓄 <i>Herba Polygoni Avicularis</i>
TANG CHI 桑枝 <i>Ranuilus Mori albae</i>	HƯƠNG NHU 香著 <i>Herba Ocimi Tenuiflori</i>
ACTISÔ 百合花 <i>Folium Cynarae Sceolymi</i>	HÀ THỦ Ô TRẮNG 白河首烏 <i>Radix Streptocauli</i>

VƯƠNG BẮT LƯU HÀNH 王不留行 <i>Semen Vaccariae</i>	CAM TÔNG HƯƠNG 甘松香 <i>Patrinia scabiosae</i>
TẠO GIÁC THÍCH 皂角刺 <i>Spina Gleditsiae Australis</i>	KÊ CỐT THẢO 雞骨草P <i>Abrus Cantonensis Hanse</i>
THẢO ĐẦU KHẤU 草豆蔻 <i>Semen Alpiniae katsumadai</i>	TANG DIỆP 桑葉 <i>Folium Mori Albae</i>
ANH TÚC XÁC 嬰粟殼 <i>Fructus Papaveris</i>	LA BẮC TỬ 羅蔭子 <i>Semen Raphani Sativi</i>
TANG PHIÊU TIÊU 桑螺蛸 <i>Otheca Mautidis</i>	
ĐƠN SÂM 丹參 <i>Salvia multiorrhiza Bunge</i>	

THẢO QUYẾT MINH 草決明 <i>Semen Cassiae torae</i>	LONG ĐORM THẢO 龍膽草 <i>Rhizoma Coptidis Radix et</i>
HA KHÔ THẢO 夏枯草 <i>Spica Prunellae</i>	HOÀNG LIÊN 黃連 <i>Rhizoma gentianae</i>
TRI MẪU 知母 <i>Rhizoma anemarrhenae</i>	NHÂN TRẦN 茵陳 <i>Herba Adenosmatis caerulei</i>
THẠCH CAO 石膏 <i>Gypsum Fibrosum</i>	THỔ HOÀNG LIÊN 土黃連 <i>Rhizoma Thalictri</i>
HOÀNG BÁ 黃柏 <i>Cortex Phellodendri</i>	BẠCH MÀO CĂN 白茅根 <i>Rhizoma Imperatae Cylindrica</i>
CHUỐI HỘT 多核蕉	HUYÊN SÂM 玄參 <i>Radix Scrophulariae</i>

LỘ LỘ THÔNG 路路通（楓香子） <i>Fructus Liaudambaris</i>	PHÚC BỒN TỬ 覆盆子 <i>Fructus Rubi</i>
THANH HAO 青蒿 <i>Herbo Artemisiae Chinghao</i>	NGƯ TINH THẢO 魚腥草 <i>Herba Houttuyniae Cordatae</i>
HÔNG TÂY CĂN 紅西根 <i>Rubia cordifolia L.</i>	THỰC ĐỊA 熟地 <i>Rehmanniae glutinosae Praepa</i>
THIÊN HOA PHẦN 天花粉 <i>Radix Trichosanthis</i>	LÔ CĂN 蘆根 <i>Rhizoma Phragmitis</i>
BẠCH TIẾN BÌ 白鮮皮 <i>Cortex Dictamni</i>	LIÊN PHÒNG 連房 <i>Receptaculum Nelumbinis</i>
TỖ BÀ DIỆP 枇杷葉 <i>Folium Eriobotryae Japonicae</i>	MÃ ĐẬU LINH 馬兒鈴 <i>Fructus Aristolochiae</i>

THUYỀN THOÁI 蟬蛻 <i>Periostracum Cicadae</i>	NGƯ' UBÀNG 牛旁 <i>Fructus Arctii</i>
TÔ DIỆP 蘇葉 <i>Folium Perillae</i>	TỬ PHÙ BÌNH 子浮萍 <i>Herba Spirodela polyrrhizae</i>
CÁT CĂN 葛根 <i>Radix Puerariae</i>	BẮC SÀI HỒ 北柴胡 <i>Radix Bupleuri</i>
BẠC HÀ 薄荷 <i>Herba Menthae Arvensis</i>	NAM SÀI HỒ 南柴胡 <i>Radix Pluchae Pteropodae</i>
CÚC HOA 菊花 <i>Flos Chrysanthemi indic</i>	MẬT GẤU (HÀNG ĐỎM) 熊膽 <i>Fel Ursi</i>
MẠN KINH TỬ 蔓京子 <i>Fructus Viticis Trifoliae</i>	THẠC HLỰU 石‘榴 <i>Pericarpium Granati</i>

TÔ MỘC 蘇木 <i>Lignum Sappan</i>	TRẮC BÁCH DIỆP 側百葉 <i>Cacumen platycladi</i>
UẤT KIM 鬱金 <i>Radix Curcumae Longae</i>	BẠCH LINH 白苓 <i>Poria</i>
XUYÊN KHUNG 川芎 <i>Rhizoma Ligustici Wallichii</i>	ĐĂNG TÂM THẢO 燈心草 <i>Medulla Junci Effusi</i>
CỎ MỰC 早蓮草 <i>Herba Ecliptae</i>	KIM TIỀN THẢO 金錢草 <i>Herba Desmodii Styracifolii</i>
HÒE HOA 槐花 <i>Flos Styphuolobii Japonici</i>	ĐÌNH LỊCH TỬ 苧薩子 <i>Semen Lepidii</i>
TAM THẤT 三七 <i>Radix Notoginseng</i>	HẮC CHI MA 黑芝麻 <i>Semen Sesami</i>

